

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách trung ương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 2314/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn: **82.247** triệu đồng. (Tám mươi hai tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

(Chi tiết tại phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./. *Uh*

Nơi nhận: *2*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *2*

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục 01:
PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 15 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
	TỔNG A+B		82.247	
A	Nội dung thành phần		56.427	
I	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		8.900	
1	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	1.200	
2	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Nghi Thiết, Nghi Yên, Nghi Quang, huyện Nghi Lộc	Huyện Nghi Lộc	1.200	
3	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Nam Lĩnh, Xuân Hòa, huyện Nam Đàn	Huyện Nam Đàn	800	
4	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Diễn An, Xuân Tháp, Diễn Lộc, huyện Diễn Châu	Huyện Diễn Châu	1.200	
5	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Tây Hiếu, Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa	Thị xã Thái Hòa	800	
6	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Tường Sơn, Tào Sơn, Tam Đình, huyện Anh Sơn	Huyện Anh Sơn	1.200	
7	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương	Huyện Thanh Chương	400	
8	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	Huyện Nghĩa Đàn	800	
9	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Văn Lợi, Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp	Huyện Quỳnh Hợp	800	
10	Hỗ trợ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cấp thôn trên địa bàn xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	500	
II	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn		5.700	

22

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
1	Hỗ trợ chính sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: (Hỗ trợ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả các loại tại các huyện Hưng Nguyên và Nam Đàn)	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1.000	
2	Hỗ trợ hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ		1.300	
2.1	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	900	
2.2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể	Liên minh hợp tác xã tỉnh	400	
3	Hỗ trợ phát triển thị trường và xúc tiến thương mại nông sản: tập huấn xúc tiến thương mại; tham gia hội nghị, diễn đàn tại các tỉnh	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	200	
4	Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường		1.500	
4.1	Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường	Trung tâm Hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nghệ An	500	
4.2	Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.000	
5	Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại		400	
5.1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong thực hiện mô hình trồng mướp lấy xơ, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn xã Viên Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	200	
5.2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong thực hiện mô hình trồng bí xanh, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn xã Nam Thái, huyện Nam Đàn	Huyện Nam Đàn	200	
6	Hỗ trợ xây dựng Đề án "Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030"	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	200	
7	Xây dựng các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trên địa bàn huyện thành phố Vinh, Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	500	

46

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
8	Hỗ trợ các hợp tác xã hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An): hợp tác xã nông nghiệp Liên Thành và hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp - diêm nghiệp Quỳnh Minh	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	600	
III	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.900	
1	Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết...)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.500	
2	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm văn hoá, thể thao cấp xã; nhà Văn hoá, khu thể thao thôn	Thư viện tỉnh	400	
IV	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới		1.100	
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng"	Hội Nông dân tỉnh	300	
2	Tập huấn kiến thức về khởi nghiệp và chuyển đổi số cho thanh niên	Trung tâm Hỗ trợ phát triển thanh niên tỉnh Nghệ An	300	
3	Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho đoàn viên thanh niên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	200	
4	Hỗ trợ thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch" gắn xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	300	
V	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới		15.887	
1	Kinh phí quản lý chỉ đạo (Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện)	Các huyện, thành phố, thị xã	1.275	Chi tiết tại Phụ lục 02
2	Hỗ trợ nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	1.038	

Uk

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
2.1	Hỗ trợ kinh phí tổ chức khảo sát, thăm tra, thăm định các xã, thăm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; khung bằng công nhận và hoa chúc mừng các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới		300	
2.2	Hỗ trợ cho các thành viên chuyên trách, thường trực và kiêm nhiệm cấp tỉnh...		738	
3	Kinh phí Hội nghị, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	200	
4	Chi phí kiểm tra, thăm tra, thăm định cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh		1.650	
4.1		Sở Nông nghiệp và Môi trường	300	
4.2		Sở Tài chính	50	
4.3		Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	50	
4.4		Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	700	
4.5		Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	30	
4.6		Văn phòng Tỉnh ủy	30	
4.7		Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	100	
4.8		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	30	
4.9		Sở Nội vụ	30	
4.10		Sở Giáo dục và Đào tạo	30	
4.11		Sở Công thương	30	
4.12		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30	
4.13		Chi cục Bảo vệ Môi trường	30	
4.14		Sở Khoa học và Công nghệ	30	
4.15		Sở Y tế	30	
4.16		Sở Tư pháp	30	
4.17		Chi cục Thống kê	30	
4.18		Sở Xây dựng	30	
4.19		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	30	
4.20		Công an tỉnh	30	

26

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
5	Tổ chức học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	200	
6	Hội thảo "Xây dựng thôn, bản, xóm, văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024 - 2030"	Trường Chính trị tỉnh	200	
7	Hội thảo khoa học về mô hình phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trong xây dựng nông thôn mới tại các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	200	
8	Hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn cấp huyện	Các huyện, thành phố, thị xã	1.275	Chi tiết tại Phụ lục 02
9	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp		600	
9.1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	Sở Nội vụ	300	
9.2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	Trường Chính trị tỉnh	300	
10	Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	680	
11	Tập huấn xây dựng nông thôn mới cho các hộ đội viên thanh niên xung phong		400	
11.1		Ban Chỉ huy lực lượng thanh niên xung phong tỉnh Nghệ An	100	
11.2		Tổng đội thanh niên xung phong 8	100	
11.3		Tổng đội thanh niên xung phong 9	100	
11.4		Tổng đội thanh niên xung phong 10	100	
12	Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho các trang trại, làng nghề, chủ thể OCOP	Hội Kinh tế trang trại - làng nghề và OCOP tỉnh Nghệ An	100	
13	Kinh phí truyền thông		7.359	
13.1	Hỗ trợ kinh phí để truyền thông tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (68 xã x 50.000.000 VNĐ/xã)	Ủy ban nhân dân các xã	3.400	Chi tiết tại Phụ lục 02
13.2	Kinh phí truyền thông cấp huyện, thành phố, thị xã (mức 2 triệu đồng/xã x 362 xã)	Các huyện, thành phố, thị xã	724	
13.3	Hỗ trợ kinh phí truyền thông để tổ chức lễ công bố huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		1.500	
		Huyện Nghĩa Đàn	500	

2h

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
		Huyện Hưng Nguyên	500	
		Huyện Nam Đàn	500	
13.4	Kinh phí vận hành trang Website nông thôn mới tỉnh (kinh phí thuê Hosting, tên miền, chi trả nhuận bút viết bài, tin/biên tập...)	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	200	
13.5	Tuyên truyền nông thôn mới năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (nghean.gov) để thực hiện: chi trả thù lao biên tập, sưu tầm cập nhật thông tin, nhuận bút, bài viết, ảnh, video...	Cổng Thông tin điện tử tỉnh	225	
13.6	Kinh phí tuyên truyền nông thôn mới năm 2025 trên trang Website Hội đồng nhân dân tỉnh (Website: dbndnghean.vn) để thực hiện: chi trả phụ cấp, viết bài, tin/biên tập, nâng cấp website...	Hội đồng nhân dân tỉnh	200	
13.7	Kinh phí làm phóng sự, tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	230	
13.8	Chuyên mục truyền thông trên báo		170	
	Tuyên truyền nông thôn mới năm 2025 trên các ấn phẩm của Báo Nghệ An (Báo in, báo điện tử, báo cuối tuần)	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	120	
		Báo Nông nghiệp Việt Nam	50	
13.9	Hỗ trợ tuyên truyền, làm việc với các báo chí, truyền hình	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	200	
13.10	Kinh phí truyền thông cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh		510	
		Sở Nông nghiệp và Môi trường	30	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30	
		Sở Khoa học và Công nghệ	30	
		Sở Giáo dục và Đào tạo	30	
		Công an Tỉnh (PV01)	30	
		Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Nghệ An	30	
		Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	30	
		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	30	
		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	30	
		Trường Chính trị tỉnh	30	
		Hội Cựu chiến binh tỉnh	30	
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	30	
		Chi cục Bảo vệ Môi trường	30	

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
		Tỉnh Đoàn Nghệ An	30	
		Hội Nông dân tỉnh	30	
		Hội Người cao tuổi tỉnh	30	
		Hội Làm vườn tỉnh	30	
14	Hỗ trợ thực hiện thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng trên địa bàn xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	Huyện Quỳnh Hợp	350	
15	Hỗ trợ xuất bản tài liệu, ấn phẩm: "Điểm sáng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025"	Sở Khoa học và Công nghệ	300	
16	Hỗ trợ học tập, trao đổi kinh nghiệm xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	Huyện Nam Đàn	60	
VI	Mục 11: Duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng		10.500	
1	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Huyện Yên Thành	3.500	
2	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Huyện Nghi Lộc	3.500	
3	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Huyện Nam Đàn	3.500	
VII	Hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Không hỗ trợ cho 76 xã khó khăn Khu vực III)	Các huyện, thành phố, thị xã	11.440	Chi tiết tại Phụ lục 02
B	Hỗ trợ thực hiện các nội dung chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới và nội dung theo chỉ đạo điểm của Trung ương		25.820	

Ch

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
I	Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)		3.370	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)		2.370	
1.1		<i>Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</i>	1.370	
1.2		<i>Các huyện, thành phố, thị xã</i>	1.000	<i>Chi tiết tại Phụ lục 02</i>
2	Hỗ trợ xây dựng, hồ sơ, quản lý dữ liệu và số hóa sản phẩm OCOP	Sở Khoa học và Công nghệ	500	
3	Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thị trường sản phẩm OCOP tỉnh Nghệ An	Ban Quản lý diễn đàn thị trường nông nghiệp	300	
4	Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP tại phiên chợ miền núi	Trung tâm Hỗ trợ và tư vấn phát triển công thương	200	
II	Hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn		1.450	
1	Tổ chức đoàn Famtrip về du lịch nông nghiệp, nông thôn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	150	
2	Tổ chức tập huấn đào tạo nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	300	
3	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, du lịch thân thiện với đa dạng sinh học và chứng nhận thân thiện với môi trường, có trách nhiệm và bền vững trong khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An	Văn phòng Ban Quản lý khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An	500	
4	Hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững trong xây dựng nông thôn mới tại xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	500	
III	Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh		5.300	
1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2.000	
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Huyện Kỳ Sơn	1.500	
3	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Huyện Quế Phong	1.500	
4	Hỗ trợ thí điểm thực hiện Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh: Hỗ trợ dữ liệu số hóa điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã Xuân Thành huyện Yên Thành	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	300	
IV	Hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp, an toàn; xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường		12.400	

U₂

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
1	Hỗ trợ thực hiện Đề án "Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia phân loại xử lý rác thải tại nguồn và hạn chế sử dụng túi ni lông trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2027"	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	300	
2	Hỗ trợ thực hiện xây dựng mô hình xử lý nước và cung cấp nước sạch quy mô hộ gia đình cho cộng đồng dân cư vùng nông thôn, miền núi chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung và khó khăn về nguồn nước trên địa bàn các huyện Đô Lương và Thanh Chương	Sở Khoa học và Công nghệ	500	
3	Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền tại cộng đồng về chuyển đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân về vận hành các công trình cấp nước và các tác động của nước sạch đến sức khỏe của con người	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	300	
4	Trồng một số giống cây xanh tạo cảnh quan nâng cao chất lượng môi trường nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Nam Đàn	Ban Quản lý rừng đặc dụng huyện Nam Đàn	300	
5	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Xuân Hồng, Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn	Huyện Nam Đàn	1.000	
6	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Trung Sơn, Thái Sơn, Thuận Sơn, huyện Đô Lương	Huyện Đô Lương	1.500	
7	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Nghi Xá, Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc	Huyện Nghi Lộc	1.000	
8	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Đô Thành, Lăng Thành, Nam Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	1.500	
9	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Huyện Nghĩa Đàn	500	
10	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Nghi Thái, thành phố Vinh	Thành phố Vinh	500	
11	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu	Huyện Diễn Châu	500	
12	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Thanh Liên, Thanh Phong, Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương	Huyện Thanh Chương	1.500	
13	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Nghĩa Tiến, Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa	Thị xã Thái Hòa	1.000	

22

TT	Nội dung	Trong đó		Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
14	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Hương Sơn, Giai Xuân, huyện Tân Kỳ	Huyện Tân Kỳ	1.000	
15	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Tân Sơn, Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	1.000	
V	Hỗ trợ thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự		1.800	
1	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về công tác bảo đảm an ninh trật tự phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vận động tập trung, vận động cá biệt, pa nô, áp phích, băng rôn khẩu hiệu ...)	Công an tỉnh	500	
2	Xây dựng, củng cố, duy trì, sơ kết, tổng kết nhân rộng mô hình, điển hình về công tác bảo đảm an ninh trật tự	Công an tỉnh	800	
3	Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Công an tỉnh	300	
4	Tổ chức bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự	Công an tỉnh	200	
VI	Hỗ trợ thực hiện nội dung theo chỉ đạo điểm của Trung ương		1.500	
1	Hỗ trợ thí điểm mô hình Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện tại huyện Nghĩa Đàn	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1.500	

uk

Phụ lục 02:
**PHÂN BỐ CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG THỰC HIỆN TỪ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: **15** /NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nguyên tắc bố trí:

- Đối với Chương trình OCOP: hỗ trợ bình quân 50 triệu đồng/đơn vị cấp huyện;
- Đối với kinh phí hỗ trợ Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu: giao Sở Tài chính căn cứ các Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới các cấp độ năm 2024 để cấp kinh phí hỗ trợ cho các địa phương (dự kiến có 68 xã);
- Đối với các huyện, thành phố, thị xã có số xã dưới 20 xã: hỗ trợ kinh phí quản lý chỉ đạo 35 triệu đồng/huyện, kinh phí tập huấn 50 triệu đồng/huyện; huyện có số xã từ 20-30 xã: hỗ trợ kinh phí quản lý chỉ đạo 45 triệu đồng/huyện, kinh phí tập huấn 75 triệu đồng/huyện; huyện có trên 30 xã: hỗ trợ kinh phí quản lý chỉ đạo 55 triệu đồng/huyện, kinh phí tập huấn 100 triệu đồng/huyện;
- + Huyện, thành phố, thị xã có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: hỗ trợ thêm kinh phí quản lý chỉ đạo 5 triệu đồng/xã;
- + Đối với huyện Nam Đàn (chỉ đạo xây dựng huyện nông thôn mới nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025): hỗ trợ thêm kinh phí quản lý chỉ đạo 100 triệu đồng;
- + Đối với huyện Yên Thành và Nghi Lộc (chỉ đạo xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025): hỗ trợ thêm kinh phí quản lý chỉ đạo 100 triệu đồng;
- Đối với nội dung hỗ trợ thực hiện theo các nội dung được quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính: hỗ trợ bình quân 40 triệu đồng/xã và không hỗ trợ cho các xã khó khăn Khu vực III (76 xã): giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh căn cứ Quyết định phân bổ chi tiết của các địa phương để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí.

TT	Địa phương	Tổng	Hỗ trợ thực Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Kinh phí quản lý Chương trình			Hỗ trợ thực hiện theo các nội dung được quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
				Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu	Tổng	Kinh phí quản lý chỉ đạo (Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện)	Kinh phí tập huấn, đào tạo	
	Tổng	19.114	1.000	4.124	724	3.400	2.550	1.275	1.275	11.440
1	Kỳ Sơn (20 xã)	250	50	40	40	0	120	45	75	40
	Cấp huyện	250	50	40	40		120	45	75	40
2	Tương Dương (16 xã)	327	50	32	32	0	85	35	50	160
	Cấp huyện	327	50	32	32		85	35	50	160
3	Con Cuông (11 xã)	242	50	22	22	0	90	40	50	80
	Cấp huyện	242	50	22	22		90	40	50	80
4	Quế Phong (12 xã)	204	50	24	24	0	90	40	50	40

U_h

TT	Địa phương	Tổng	Hỗ trợ thực Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Kinh phí quản lý Chương trình			Hỗ trợ thực hiện theo các nội dung được quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
				Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu	Tổng	Kinh phí quản lý chỉ đạo (Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện)	Kinh phí tập huấn, đào tạo	
	Cấp huyện	204	50	24	24		90	40	50	40
5	Quỳ Châu (11 xã)	237	50	22	22	0	85	35	50	80
	Cấp huyện	237	50	22	22		85	35	50	80
6	Quỳ Hợp (20 xã)	455	50	40	40	0	125	50	75	240
	Cấp huyện	455	50	40	40		125	50	75	240
7	Nghĩa Đàn (19 xã)	943	50	38	38	0	95	45	50	760
	Cấp huyện	943	50	38	38		95	45	50	760
8	Tân Kỳ (19 xã)	938	50	38	38	0	90	40	50	760
	Cấp huyện	938	50	38	38		90	40	50	760
9	Anh Sơn (18 xã)	901	50	36	36	0	95	45	50	720
	Cấp huyện	901	50	36	36		95	45	50	720
10	Thanh Chương (28 xã)	1.276	50	56	56	0	130	55	75	1.040
	Cấp huyện	1.276	50	56	56		130	55	75	1.040
11	Quỳnh Lưu (24 xã)	1.198	50	48	48	0	140	65	75	960
	Cấp huyện	1.198	50	48	48		140	65	75	960
12	Diễn Châu (31 xã)	1.527	50	62	62	0	175	75	100	1.240
	Cấp huyện	1.527	50	62	62		175	75	100	1.240
13	Nghi Lộc (22 xã)	1.219	50	44	44	0	245	170	75	880
	Cấp huyện	1.219	50	44	44		245	170	75	880
14	Nam Đàn (16 xã)	907	50	32	32	0	185	135	50	640
	Cấp huyện	907	50	32	32		185	135	50	640
15	Yên Thành (31 xã)	1.637	50	62	62	0	285	185	100	1.240
	Cấp huyện	1.637	50	62	62		285	185	100	1.240
16	Hung Nguyên (14 xã)	728	50	28	28	0	90	40	50	560
	Cấp huyện	728	50	28	28		90	40	50	560
17	Đô Lương (31 xã)	1.512	50	62	62	0	160	60	100	1.240

U_h

TT	Địa phương	Tổng	Hỗ trợ thực Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Kinh phí quản lý Chương trình			Hỗ trợ thực hiện theo các nội dung được quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
				Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu	Tổng	Kinh phí quản lý chỉ đạo (Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện)	Kinh phí tập huấn, đào tạo	
	Cấp huyện	1.512	50	62	62		160	60	100	1.240
18	Hoàng Mai (5 xã)	355	50	10	10	0	95	45	50	200
	Cấp huyện	355	50	10	10		95	45	50	200
19	Thái Hoà (5 xã)	345	50	10	10	0	85	35	50	200
	Cấp huyện	345	50	10	10		85	35	50	200
20	Thành phố Vinh (9 xã)	513	50	18	18	0	85	35	50	360
	Cấp huyện	513	50	18	18		85	35	50	360

42